

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 3 - 2025

V/v hôn nhân gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐ – HPT ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn C** sinh năm 1982;

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H** sinh năm 1987;

Đều có nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Anh C vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 20/10/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 30/10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn yêu thương nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị H đã lấy tiền của gia đình để đã bỏ nhà đi theo người đàn ông khác từ tháng 11/2020, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến

nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Nguyễn Trung T sinh ngày 26/11/2006 và Nguyễn Thảo An sinh ngày 22/5/2015. Hiện con Nguyễn Trung T đã đủ 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng. Hiện con Thảo A đang ở cùng anh, anh nhận trực tiếp nuôi con Nguyễn Thảo A, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2024, anh Nguyễn Trung T trình bày:* Anh có liên lạc với mẹ đẻ là Nguyễn Thị H qua tin nhắn ứng dụng Messenger của Facebook. Anh không có số điện thoại của mẹ, thi thoảng mẹ anh có nhắn tin hỏi thăm anh qua ứng dụng Messenger. Anh đã liên lạc và chụp gửi cho mẹ anh thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, mẹ anh đã biết việc bố anh xin ly hôn và có ý kiến là cứ để thế thôi và bảo anh không cần bận tâm. Bố mẹ anh đã sống ly thân từ khi anh học lớp 11 do cả hai có bất hòa, lần gần nhất anh gặp mẹ là cách đây 01 năm. Anh xin nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và sẽ gửi ngay qua ứng dụng Messenger cho mẹ anh.

** Tại biên bản xác minh ngày 14/01/2025, UBND xã S cung cấp:* Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1982, căn cước công dân số 034082013318 và chị Nguyễn Thị H sinh năm 1987, căn cước công dân số 019187009481 đều là công dân của địa phương, có nơi thường trú tại thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình. Theo địa phương được biết thì anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 20/10/2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa phương. Trong quá trình chung sống cả hai có phát sinh mâu thuẫn, theo anh C phản ánh đến địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra còn nguyên nhân mâu thuẫn nào khác nữa không thì địa phương không nắm rõ. Từ năm 2021, chị H và anh C không còn sinh sống cùng nhau. Quan điểm của địa phương về tình trạng hôn nhân của anh C và chị H là đề nghị Tòa án hoà giải cho hai bên đoàn tụ. Còn trường hợp mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Nguyễn Trung T sinh ngày 26/11/2006 và Nguyễn Thảo An sinh ngày 22/5/2015. Hiện con Nguyễn Thảo A đang sống cùng anh C, cháu khỏe mạnh, phát triển cả về thể chất và tinh thần như các bạn cùng trang lứa. Đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung giữa anh C và chị H địa phương không nắm được. Tại địa phương, không có cơ quan tổ chức hay cá nhân nào có ý kiến về nợ liên quan đến vợ chồng anh C và chị H.

Cán bộ Tòa án đến nhà chị H để tổng đạt văn bản tố tụng thì chị H không có mặt ở nhà nên cán bộ địa phương và Tòa án không giao không tổng đạt được văn

bản tố tụng và đã tiến hành làm thủ tục niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2024, cháu Nguyễn Thảo A trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở cùng bố.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là từ bỏ quyền của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Nguyễn Thị H; về quan hệ con chung: Con Nguyễn Trung T sinh ngày 26/11/2006 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng, đề nghị giao con Nguyễn Thảo An sinh ngày 22/5/2015 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi thường trú tại xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không thay đổi nơi thường trú vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh C và chị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 20/10/2006. Tại thời điểm kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến cả hai sống ly thân trong thời gian dài. Quá trình giải quyết vụ án, anh C vẫn giữ quan điểm xin ly hôn chị H. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H, ngoài ra

chị H cũng được con trai là anh Nguyễn Thành T1 gửi hình ảnh thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị, chị H đã biết việc anh C xin ly hôn chị nhưng chị H không đến Tòa án để trình bày quan điểm, chứng tỏ chị H không còn tha thiết đoàn tụ với anh C. Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của anh C và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh C được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Nguyễn Trung T sinh ngày 26/11/2006 và Nguyễn Thảo An sinh ngày 22/5/2015. Hiện con Nguyễn Trung T2 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên HĐXX không giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh C và chị H sống ly thân đến nay con Thảo A sống cùng anh C, đến nay con T cũng có nguyện vọng được ở cùng anh C, chị H không đến Tòa án trình bày quan điểm do đó, cần giao con Nguyễn Thảo A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình. Anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh C và chị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. *Về con chung:* Giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thảo A, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

3. *Về tài sản chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh C đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0004320 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, anh C đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh C và chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

